TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/05/2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan;

Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên Tòa: Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thuý Duyên – Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2025 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa tòa số 195/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/04/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Ngọc sinh năm 1986;

Địa chỉ: 66 lô A8, Khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**.**

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn Hạnh, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 66 lô A8, Khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(bà Ngọc có đơn xin vắng mặt, ông Hạnh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2025, bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Tạ Thị Ngọc trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2007 tại UBND xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung. Nhưng sau đó, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm, bên cạnh đó quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất, vì vậy vợ chồng tôi thường xuyên cãi vã, dẫn đến xung đột và không tôn trọng lẫn nhau. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần vợ chồng tôi cùng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng tất cả đều không có kết quả.

Do vậy đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến tình cảm vợ chồng chúng tôi không còn, không thể hàn gắn và không thể tiếp tục sống chung với nhau được.

Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy tôi đã suy nghĩ rất kỹ để đi đến quyết định ly hôn với chồng tôi là ông Hoàng Văn Hạnh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 02 (hai) con chung là: Hoàng Văn Hiệp, sinh ngày 03/01/2009; Hoàng Ngọc Hưởng, sinh ngày 10/10/2012.Sau khi ly hôn, tôi xin nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho ông Hoàng Văn hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tôi không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Hoàng Văn Hạnh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và vợ tôi là bà Tạ Thị Ngọc, sinh năm: 1986, CCCD số: 0271 8600 0288 cấp tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, nơi cư trú: 66 lô A8, KP. 11, phường Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2007 tại UBND xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung. Trong cuộc sống hôn nhân, cả hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm nhưng không quá trầm trọng. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần vợ chồng tôi cùng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn. Sau nhiều lần hàn gắn gia đình nhưng không tìm được tiếng nói chung, vợ tôi đã nộp đơn lên TAND TP.Biên Hòa xin được ly hôn với tôi nhưng tôi không muốn ly hôn với vợ tôi. Nếu phải ly

hôn, tôi xin được nhận quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Hoàng Văn Hiệp và Hoàng Ngọc Hướng.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung: Hoàng Văn Hiệp, sinh ngày 03/01/2009; Hoàng Ngọc Hưởng, sinh ngày 10/10/2012.Sau khi ly hôn, tôi xin nhận quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Hoàng Văn Hiệp và Hoàng Ngọc Hưởng. Bà Tạ Thị Ngọc không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy đinh của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy đinh của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị Ngọc, cho bà Tạ Thị Ngọc được ly hôn với ông Hoàng Văn Hạnh.

-Về con chung giao có 02 cháu Hoàng Văn Hiệp, sinh ngày 03/01/2009; Hoàng Ngọc Hưởng, sinh ngày 10/10/2012 cho ông Hoàng Văn Hạnh chăm sóc giáo dục.

-Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngọc phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Tạ Thị Ngọc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Văn Hạnh, có địa chỉ cư trú 66 lô A8, KP. 11, phường Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo biên bản xác minh của Công an Phường Tân Phong cung cấp thông tin ông Hoàng Văn Hạnh có cư trú tại địa chỉ nêu trên cùng nguyên đơn nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Hoàng Văn Hạnh Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn .

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Ngọc và và ông Hạnh tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, quyển 01, ngày 23/10/2007 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Ngọc, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án bà Ngọc trình bày giữa bà và ông Hạnh đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà Ngọc xin ly hôn, ông Hạnh không đồng ý ly hôn. Qua kết quả xác minh tại địa phương tại biên bản ngày 19/03/2025 không nắm được tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bị đơn bỏ mặc không đến dù Tòa án đã triệu tập theo quy định. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hoà thuận, tình cảm không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét cần chấp nhận yêu cầu của bà Ngọc ly hôn với ông Hạnh là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Ngọc và ông Hạnh có 02 con chung là cháu Hoàng Văn Hiệp, sinh ngày 03/01/2009 và cháu Hoàng Ngọc Hưởng, sinh ngày 10/10/2012. Từ khi bà Ngọc và ông Hạnh mâu thuẫn với nhau thì cháu Hiệp và cháu Hưởng do ông Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống của

cháu được ổn định, việc xem xét để ai trực tiếp nuôi con cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Hiện nay, cháu Hoàng Văn Hiệp và cháu Hoàng Ngọc Hưởng đã bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục sống với cha là Hoàng Văn Hạnh. Xét thấy ông Hạnh có nguyện vọng nuôi con. Trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố bao gồm tình cảm, điều kiện sống, sự gắn bó và môi trường giáo dục. Hội đồng xét xử nhận định việc giao hai con cho ông Hạnhh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Bà Ngọc vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc về cấp dưỡng nuôi con chung ông Hạnh không yêu cầu nên tạm thời bà Ngọc không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Ngọc không yêu cầu nên Hội đồng xét xử quyết định không xem xét giải quyết.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Bà Ngọc chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tạ Thị Ngọc.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Tạ Thị Ngọc và ông Hoàng Văn Hạnh.

2. Về con chung: Giao 2 con chung là cháu Hoàng Văn Hiệp, sinh ngày 03/01/2009 và cháu Hoàng Ngọc Hưởng, sinh ngày 10/10/2012 cho ông Hoàng Văn Hạnh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời bà Tạ Thị Ngọc không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Tạ Thị Ngọc có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà Ngọc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Tạ Thị Ngọc phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Ngọc đã nộp tại biên lai số 0005942 ngày 26/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà Ngọc đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- UBND phường An Bình, thành phố Biên Hòa
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Vinh